



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG  
LY TÂM ĐIỆN LỰC  
KHÁNH HÒA**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2009</b>	<b>12 – 25</b>
<b>8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu</b>	<b>26</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm điện lực Khánh Hòa trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm điện lực Khánh Hòa là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000358 ngày 19 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200742214 ngày 29 tháng 12 năm 2009 điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 15 tỷ đồng và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	31%
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang	3.900.000.000	26%
Nguyễn Quang Tiến	151.900.000	1,01%
Các cổ đông khác	6.298.100.000	41,99%
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại : 058 2220 696  
Fax : 058 2220 698  
E-mail : [ctybtlt.dlkh@gmail.com](mailto:ctybtlt.dlkh@gmail.com)  
Mã số thuế : 4200742214

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp; Vận tải hàng hóa đường bộ; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất kinh doanh sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp.

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Công ty bắt đầu hoạt động từ tháng 3/2008. Đến tháng 1/2009 Công ty mới phát sinh doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 5 đến trang 26).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch	27 tháng 02 năm 2008
Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên	27 tháng 02 năm 2008
Lê Duy Cừu	Thành viên	27 tháng 02 năm 2008
Đào Thị Hồng Thịnh	Thư ký	01 tháng 09 năm 2008

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thanh Gắn Em	Trưởng ban	27 tháng 02 năm 2008
Phan Thị Văn Hà	Thành viên	27 tháng 02 năm 2008
Huỳnh Diệp Quyên	Thành viên	27 tháng 02 năm 2008

### **Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Giám đốc	19 tháng 03 năm 2008
Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	01 tháng 10 năm 2009
Võ Trí	Kế toán trưởng	01 tháng 10 năm 2009

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm điện lực Khánh Hòa chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm điện lực Khánh Hòa, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Ban Giám đốc  
**Nguyễn Phước Vĩnh Khải**  
Giám đốc

Ngày 19 tháng 04 năm 2010





www.auditconsult.com.vn

# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tsl: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 38272 300  
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tsl: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 37367 869  
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tsl: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tsl: (071) 3764 995 - Fax: (84-71) 3764 996

Số: 040/2010/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm điện lực Khánh Hòa gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2010, từ trang 5 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm điện lực Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**

**Chi nhánh tại Nha Trang – Khánh Hòa**



**Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192/KTV

**Nguyễn Minh Trí - Kiểm toán viên**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0982/KTV

Nha Trang, ngày 19 tháng 04 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>11.582.031.361</b>	<b>5.095.271.909</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.779.261.609</b>	<b>209.595.797</b>
1. Tiền	111		3.779.261.609	209.595.797
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.707.547.087</b>	<b>4.555.481.126</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	3.269.100.759	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	438.446.328	4.553.313.890
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		-	2.167.236
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.007.352.144</b>	-
1. Hàng tồn kho	141	V.4	3.007.352.144	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.087.870.521</b>	<b>330.194.986</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.087.870.521	318.555.911
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.5	-	11.639.075
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>34.860.233.447</b>	<b>6.206.360.492</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>34.563.843.183</b>	<b>6.142.461.485</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	30.523.081.821	-
<i>Nguyên giá</i>	222		32.237.699.378	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.714.617.557)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	4.040.761.362	-
<i>Nguyên giá</i>	228		4.129.876.938	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(89.115.576)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	-	6.142.461.485
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>296.390.264</b>	<b>63.899.007</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	296.390.264	63.899.007
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>46.442.264.808</b>	<b>11.301.632.401</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>28.717.126.604</b>	<b>1.304.550.947</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.624.746.963</b>	<b>1.304.550.947</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	4.275.333.890	-
2. Phải trả người bán	312	V.11	1.424.465.301	1.175.698.440
3. Người mua trả tiền trước	313	V.12	383.385.090	124.620.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	27.799.069	650.000
5. Phải trả người lao động	315	V.14	1.192.548.153	-
6. Chi phí phải trả	316	V.15	4.196.578.019	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	124.637.441	3.582.507
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.092.379.641</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.17	2.217.000.000	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	14.861.000.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.19	14.379.641	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>17.725.138.204</b>	<b>9.997.081.454</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>17.531.261.204</b>	<b>9.997.081.454</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	15.000.000.000	9.833.300.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.20	416.000.000	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.20	79.000.000	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	2.036.261.204	163.781.454
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>193.877.000</b>	<b>-</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.21	193.877.000	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>46.442.264.808</b>	<b>11.301.632.401</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

2002  
NHÀ  
TY  
NVC  
ATI  
NH

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-		-	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-		-	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-		-	
5. Ngoại tệ các loại:		-		-	
Đô la Mỹ (USD)		-		-	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-		-	

Nha Trang, ngày 30 tháng 03 năm 2010



Nguyễn Thị Tuyết Loan  
Lập biểu

Võ Trí  
Kế toán trưởng

Nguyễn Phước Vĩnh Khải  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

2010  
 KH  
 TNH  
 V  
 AN  
 O  
 A  
 W

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	25.298.391.145	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	12.000.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	25.286.391.145	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	18.819.762.599	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.466.628.546	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	76.624.027	331.667.411
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.410.701.310	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.153.769.610	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	702.847.238	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	1.029.603.752	109.676.163
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.400.100.273	221.991.248
11. Thu nhập khác	31		96	-
12. Chi phí khác	32		2.547.397	-
13. Lợi nhuận khác	40		(2.547.301)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.397.552.972	221.991.248
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	13.409.222	58.209.794
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.384.143.750</u>	<u>163.781.454</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>3.042</u>	<u>260</u>


Nguyễn Thị Tuyết Loan  
Lập biểu

Võ Trí  
Kế toán trưởng

Nha Trang, ngày 30 tháng 03 năm 2010

Nguyễn Phước Vĩnh Khải  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.397.552.972	221.991.248
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6, 7	1.803.733.133	-
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.153.769.610	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.355.055.715	221.991.248
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		90.258.504	(332.362.222)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.5	(3.007.352.144)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.085.386.530	140.491.582
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.9	(232.491.257)	(63.899.007)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(983.739.595)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(69.848.869)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.21	(36.123.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>10.270.994.753</b>	<b>(103.627.268)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6-8	(30.225.114.831)	(9.520.076.935)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(30.225.114.831)</b>	<b>(9.520.076.935)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**CỘNG HÒA  
HỘI  
CHÍNH  
HÒA

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.20	5.166.700.000	9.833.300.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.10, 18	23.988.248.176	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.10, 18	(4.851.914.286)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(779.248.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>23.523.785.890</b>	<b>9.833.300.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.569.665.812</b>	<b>209.595.797</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>209.595.797</b>	<b>-</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>3.779.261.609</b>	<b>209.595.797</b>


Nguyễn Thị Tuyết Loan  
Lập biểu

Võ Trí  
Kế toán trưởng

Nha Trang, ngày 30 tháng 03 năm 2010

Nguyễn Phước Vĩnh Khải  
Giám đốc



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2009**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp; Vận tải hàng hóa đường bộ; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất kinh doanh sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp.
- 4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Công ty bắt đầu hoạt động từ tháng 3/2008. Đến tháng 1/2009 Công ty mới phát sinh doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.  
  
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 2 của Công ty.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)



#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

102  
MÃ  
IV  
IV  
ATR  
VHT

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08

#### 6. Tài sản cố định vô hình

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (50 năm).

##### *Chuyển giao công nghệ*

Chi phí chuyển giao công nghệ là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi trả cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang để nhận chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông ly tâm. Chi phí chuyển giao công nghệ được khấu hao trong 10 năm.

#### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### 9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.